TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:69/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hà.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 62/2025/TLST-VLĐ ngày 08/4/2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyếtmở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 39/2025/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: bà Nguyễn Thị Thanh A, sinh năm: 1990; thường trú: Số A, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà S, sinh năm 1994; thường trú: Số A, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH Đ; địa chỉ: số D H, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội Khu vực IV; địa chỉ: Đường T, khu T hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương3. Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, Khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 27 tháng 3 năm 2025 lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh A trình bày:

Vào tháng 08/2009 đến tháng 03/2011 bà A làm việc tại công ty TNHH T1, địa chỉ: Số D H, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7909185990. Nay bà A liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin rút sổ Bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin cá nhân của bà A bị trùng số Bảo hiểm xã hội.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 03/2011 bà A cho bà S mượn giấy tờ tùy thân của mình để đi làm tại Công ty TNHH Đ, địa chỉ: số D H, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Công ty có tham gia bảo hiểm cho bà S sổ bảo hiểm 7410048203 từ tháng 12/2010 đến tháng 03/2011 khoảng thời gian này bà A lại sử dụng giấy tờ tùy thân của mình để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và công Công nghiệp Nhật H cũng tham gia bảo hiểm xã hội cho bà A mã số: 7909185990 tham gia BHXH từ tháng 08/2009 đến tháng 03/2011. Do đó, bà A bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

Nay Nguyễn Thị Thanh A yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị Thanh A (do bà S mượn tên) với Công ty TNHH Đ vô hiệu. Bà A không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Đ:* Đã được Tòa án tống đạt tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không rõ lý do.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội Khu vực IV trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Đ cho người lao động thì Công ty TNHH Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Thanh A, sinh năm 1990, số CCCD 074190002117, với mã số BHXH 7410048203 tại Công ty TNHH Đ từ tháng 12/2010 đến tháng 03/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, Nguyễn Thị Thanh A còn có mã số:7909185990 tham gia BHXH từ tháng 08/2009 đến tháng 03/2011 tại Công ty TNHH T1.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Thanh A, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của Nguyễn Thị Thanh A phía Bảo hiểm xã hội Khu vực IV không có ý kiến. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tại bản tự khai ngày 11/04/2025 bà S trình bày*: Do có nhu cầu đi làm nhưng chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động bà S đã mượn giấy tờ cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh A để đi làm và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ, địa chỉ: số D H, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà S làm việc tại Công ty TNHH Đ từ tháng 06/2009 đến tháng 01/2010. Trong thời gian này bà A cũng đang làm việc tại Công ty TNHH T1 và tham gia Bảo hiểm xã hội số 7409290391.

Nay Nguyễn Thị Thanh A yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà S (dưới tên là Nguyễn Thị Thanh A) và Công ty TNHH Đ vô hiệu thì bà đồng ý. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh A.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Thanh A, bà S và người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội Khu vực IV đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đ vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có căn cứ để xác định: Người lao động tên Nguyễn Thị Thanh A, sinh năm 1990, số CCCD 074190002117, quá trình tham gia bảo hiểm có 02 mã BHXH: Đối với mã bảo hiểm xã hội số: 7410048203 tại Công ty TNHH Đ từ tháng 12/2010 đến tháng 03/2011 và mã bảo hiểm xã hội số:7909185990 tham gia BHXH từ tháng 08/2009 đến tháng 03/2011 tại Công ty TNHH T1. Nay bà A xác định thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 03/2011 bản thân bà A không ký hợp đồng lao động và không làm việc cho Công ty TNHH Đ mà thời gian này do bà S trực tiếp ký hợp đồng và vào làm việc với Công ty TNHH Đ nhưng dưới tên của bà (Nguyễn Thị Thanh A). Trong thời gian này, bà A ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T1. Phía bà S cũng thừa nhận trong thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 03/2011 người thực tế ký hợp đồng và vào làm việc tại Công ty TNHH Đ là bà (S) do bà mượn giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Thanh A để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ.

Như vậy, có căn cứ để xác định được trong thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 03/2011 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty TNHH Đ là bà S không phải là bà Nguyễn Thị Thanh A. Việc bà S sử dụng giấy tờ tùy thân của bà A để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 Sửa đổi, bổ sung các năm 2002,2006,2007. Do đó việc Nguyễn Thị Thanh A yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị Thanh A (do bà S) giao kết với Công ty TNHH Đ vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995.

[3] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Người yêu cầu Nguyễn Thị Thanh A chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thanh A phải chịu theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 33, 35, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 136 và Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ Điều 26 Nghịsố: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thườngvụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh A: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thanh A, sinh năm 1990, số CCCD 074190002117; thường trú: Số A, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương với Công ty TNHH Đ vô hiệu.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Thanh A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0008010 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Trần Thị Hà